TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 6 - 2023
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Đồng và Bà Đoàn Thị Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Huyền Tr, S năm 1989; nơi cư trú: Khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bị đơn: anh Đinh Thái S, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (hiện đang chấp hành án). Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị Huyền Tr trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thái S kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 02 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Đồn, huyện Quảng Trạch (nay là phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không quan tâm gì đến nhau. Anh S hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, Bộ Công an. Nay xác định tình cảm vợ

chồng không còn, sống ly thân nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đinh Thái S.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Đinh Nguyễn An Nh, sinh ngày 20/3/2014 và Đinh Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 01/5/2017; Chị có nguyện vọng sau ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con, yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng/tháng/02 con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và Đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đinh Thái S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Huyền Tr kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 02 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Đồn, huyện Quảng Trạch (nay là phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, nhưng theo Anh đó là những mâu thuẫn nhỏ mà vợ chồng vẫn giải quyết được; Anh chưa bao giờ đánh đập vợ và con cái, cố gắng xây dựng để vun đắp cho gia đình hạnh phúc. Nay chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Anh thì Anh không đồng ý, cho rằng sau khi chấp hành án xong thì vợ chồng có thể giải quyết được.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Đinh Nguyễn An Nh, sinh ngày 20/3/2014 và Đinh Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 01/5/2017; hiện tại 02 con đang ở với chị Tr tại phòng trọ tự thuê. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, Anh nhất trí sau ly hôn giao 02 con cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; sau này con lớn, muốn ở với ai là tùy thuộc vào quyết định của con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị Huyền Tr và anh Đinh Thái S, kết quả như sau:

Tại UBND phường Ba Đồn: chị Tr và anh S trước đây S sống cùng bố mẹ chồng tại khu phố 4, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, chị Tr công tác tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình, anh S công tác tại trạm y tế xã Quảng Tiên. Quá trình chung sống, chị Tr và anh S sống khép kín, ít quan hệ với bà con, làng xóm. Hiện nay chị Tr cùng 02 con chuyển ra thuê nhà trọ sinh sống; anh S phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang thi hành án.

Ông Đinh Thái S1 - bố đẻ của anh Đinh Thái S trình bày: Đinh Thái S là con ruột của Ông, Nguyễn Thị Huyền Tr là con dâu của Ông, trước đây 02 vợ chồng sinh sống cùng gia đình Ông nhưng con dâu đã chuyển ra ngoài sinh sống từ tháng 4/2023; việc chị Tr yêu cầu ly hôn với anh S thì theo Ông chờ S chấp hành án xong, về địa phương, hai bên có mặt để giải quyết; nếu hiện tại chị Tr muốn giải quyết gì thì tùy chị Tr. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, với tư cách là ông Nội, Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho nuôi 02 cháu.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị Huyền Tr trình bày: ngoài nguyên nhân bất đồng qua điểm sống, không quan tâm đến nhau thì có một số mâu thuẫn khác không tiện nói ra, đó là anh S còn ngoại tình, không đóng góp kinh tế để nuôi con, không chăm lo gia đình, Chị khủng hoảng tâm lý do Nhều người đòi khoản nợ của anh S, xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên Chị giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đinh Thái S; nguyện vọng nuôi 02 con chung sau ly hôn; đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, theo chị Tr thì hiện nay anh S đang chấp hành án, không có khả năng để thi hành, Chị làm việc tại Bệnh viện đa khoa Bắc Quảng Bình, nghề nghiệp ổn định, kinh tế đảm bảo để nuôi con, do đó Chị rút yêu cầu Tòa án buộc anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình không có gì sai phạm, bị đơn hiện đang chấp hành án, có Đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt anh Đinh Thái S.

Về nội dung: căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền Tr. Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung là Đinh Nguyễn An Nh, sinh ngày 20/3/2014 và Đinh Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 01/5/2017 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Tr rút yêu cầu buộc anh S cấp dưỡng nuôi con, cam đoan đủ điều kiện nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này; chị Tr không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: chị Nguyễn Thị Huyền Tr có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Đinh Thái S, đây là tranh chấp về Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Đinh Thái S có đăng ký cư trú tại Khu phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự: anh Đinh Thái S có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh S.

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền Tr rút toàn bộ yêu cầu về buộc bị đơn anh Đinh Thái S cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71, khoản 1 Điều 243, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu này.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Tr và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Quá trình thủ tục hòa giải, chuẩn bị xét xử, chị Tr và anh S thừa nhận cuộc sống chung trong thời kỳ hôn nhân xảy ra Nhều mâu thuẫn, cãi vã nhau. Chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh S; tại phiên tòa, chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh S. Theo anh S, cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, cãi vã nhau, tuy Nhên đó là những mâu thuẫn nhỏ mà vợ chồng vẫn giải quyết được; nay chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Anh thì Anh không đồng ý, cho rằng sau khi chấp hành án xong thì vợ chồng có thể giải quyết được.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Tr và anh S là có thật, được cả hai bên thừa nhận, bắt nguồn từ việc vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc, xảy ra Nhều mâu thuẫn, cãi vã nhau. Chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của chị Tr và anh S không còn hạnh phúc, không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần giải quyết ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền Tr.

[2.2] Về quan hệ con chung: chị Tr và anh S đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Đinh Nguyễn An Nh, sinh ngày 20/3/2014 và Đinh Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 01/5/2017; chị Tr có nguyện vọng sau ly hôn được chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung. Anh S nhất trí giao 02 con chung cho chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nếu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, các cháu Nh và Ng còn nhỏ, cháu Nh có nguyện vọng được ở với mẹ, anh S hiện nay đang chấp hành án, không đủ điều kiện nuôi con. Do vậy, cần giao các cháu Nh và Ng cho chị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chị Tr rút yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh S cấp dưỡng nuôi con chung mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích về quyền và nghĩa vụ của bố mẹ sau ly hôn đối với con cái, xét đây là ý chí tự nguyện của chị Tr nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét thêm.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh, Chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thị Huyền Tr phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 71; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 243; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về "mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Đinh Thái S.

2. Đình chỉ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huyền Tr về yêu cầu anh Đinh Thái S cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 3.000.000 đồng/tháng/02 cháu.

3. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền Tr; xử cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr được ly hôn với anh Đinh Thái S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 20/02/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Đồn, huyện Quảng Trạch (nay là phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về con chung: giao 02 con chung của Anh, Chị là Đinh Nguyễn An Nh, sinh ngày 20/3/2014 và Đinh Nguyễn Thanh Ng, sinh ngày 01/5/2017 cho chị Nguyễn Thị Huyền Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đinh Thái S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh S có quyền qua lại thăm con; chị Tr và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết Anh, Chị có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu anh S lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Tr có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh S.

5. Về án phí sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Huyền Tr chịu trách Nhệm nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào

số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003539 ngày 14 tháng 02 năm 2023; chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/6/2023), bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Anh Đức

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND phường Ba Đồn, tx. Ba Đồn (GCNKH số 01, ngày 20/02/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Thắng	**Đoàn Thị Thái**	**Phan Anh Đức**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hòa **Hoàng Công Nghĩa** **Phan Anh Đức**